

Bảng thông số kỹ thuật

PV ENGINE HD

Dầu động cơ

PV ENGINE HD là dầu nhờn động cơ đơn cấp được pha chế cho động cơ diesel và xăng đời cũ không có turbo tăng áp.

Lĩnh vực sử dụng

Các động cơ đời cũ:

- Động cơ không có turbo tăng áp tải trọng trung bình
- Động cơ trên ô tô, máy phát, máy nông nghiệp.

Tính năng, ưu điểm và lợi ích

- Bảo vệ động cơ tốt
- Làm mát, bôi trơn và chống mài mòn kẹt xước tốt
- Bền nhiệt tốt
- Tiết kiệm chi phí.

Tiêu chuẩn kỹ thuật

API: CC/SC

Đặc tính kỹ thuật

Sức khỏe và an toàn

Dầu PV ENGINE HD không gây nguy hại đối với sức khỏe và an toàn. Vui lòng tham khảo “Phiếu an toàn hàng hóa (MSDS)” của sản phẩm.

Bảo vệ môi trường

Không thải bỏ dầu nhớt đã qua sử dụng ra ngoài môi trường: cống rãnh, đất, nước. Hãy gom dầu thải chuyển cho các đơn vị chức năng xử lý.

Bảo quản

Tồn trữ ở nơi khô ráo thoáng mát, dưới 60°C, có mái che. Không để dầu gần nơi có nguy cơ cháy nổ.

Đóng gói: 18 lít & 209 lít

Tên chỉ tiêu	Phương pháp	PV ENGINE HD 40	PV ENGINE HD 50
Cấp độ nhớt	SAE J300	40	50
Độ nhớt động học ở 100°C, cSt	ASTM D445	15	18,5
Chỉ số độ nhớt (VI) Min	ASTM D2270	95	95
TBN, mgKOH/g, min	ASTM D2896	4,0	4,0
Nhiệt độ chớp cháy COC, °C	ASTM D92	244	252
Độ tạo bọt theo chu kỳ 2, max, ml/ml	ASTM D892	50/0	50/0
Nhiệt độ đông đặc, °C, max	ASTM D97	-12	-12
Tổng hàm lượng kim loại Ca, Mg, Zn, min % KL	ASTM D4628	0,1	0,1
Hàm lượng nước, % V, max	ASTM D95	0,05	0,05
Ăn mòn tấm đồng	ASTM D130	Loại 1	Loại 1
Hàm lượng cặn không tan trong pentan, %KL, max	ASTM D 4055	0,1	0,1
Hàm lượng tro Sulfat, %KL	ASTM D874	-	-

Các đặc tính trên đây là các giá trị tiêu biểu đã được chấp nhận trong sản xuất, có thể được thay đổi để phù hợp với yêu cầu của khách hàng